TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST- HNGĐ	*Văn Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Đỗ Minh Q, sinh năm: 1996

- Chị Trịnh Minh H, sinh năm: 1997

Cùng địa chỉ: Số nhà B phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Con chung của anh Q và chị H): Cháu Đỗ Hoàng B, sinh ngày: 29/10/2018

Người đại diện theo pháp luật của cháu B: Anh Đỗ Minh Q – Bố đẻ.

Cùng địa chỉ: Số nhà B phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 27/5/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, không thống nhất trong việc nuôi dạy con và làm kinh tế, hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày một trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân khoảng

01 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh Q và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh Q và chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Q và chị H.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng B, sinh ngày 29/10/2018.

Ly hôn, anh Q và chị H thỏa thuận giao cháu B cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H đều xác nhận không có gì chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Minh Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng B, sinh ngày 29/10/2018.

Anh Q và chị H thỏa thuận giao cháu B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Đỗ Minh Q và chị Trịnh Minh H đều xác nhận không có gì chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Minh Q tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010895 ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- UBND xã V1, huyện V
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện